

## Phần dành cho phụ huynh

Chăm sóc bổ sung cho trẻ em khuyết tật, dịch vụ chăm sóc trẻ trong chương trình Miễn trừ Người lớn tuổi và Người khuyết tật (AD), cung cấp sự chăm sóc chuyên biệt cần thiết cho các người tham gia chương trình từ 18 tuổi trở xuống.

Phụ huynh hoặc người giám hộ có trách nhiệm thanh toán trực tiếp chi phí chăm sóc trẻ thông thường cho nhà cung cấp dịch vụ theo đúng quy định về phần đóng góp của họ vào phí chăm sóc. Chương trình Miễn trừ AD không cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ thông thường, nhưng chi trả cho chi phí chăm sóc bổ sung liên quan đến nhu cầu chăm sóc thể chất, y tế hoặc cá nhân của người tham gia do khuyết tật của họ.

Mức phí chăm sóc trẻ thông thường được xác định dựa trên Chương trình Trợ cấp Chăm sóc Trẻ của Nebraska và kết quả khảo sát mức giá thị trường chăm sóc trẻ ở Nebraska.

Khảo sát mức giá thị trường chăm sóc trẻ ở Nebraska có sẵn trên trang web của DHHS Nebraska: <https://dhhs.ne.gov/Pages/Market-Rate-Survey.aspx>.

### CÁC ĐIỂM CHÍNH

- **PHỤ HUYNH CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHI PHÍ CHĂM SÓC TRẺ THÔNG THƯỜNG.**
- **CHƯƠNG TRÌNH MIỄN TRỪ AD CHI TRẢ CHO CÁC DỊCH VỤ CHĂM SÓC BỔ SUNG CẦN THIẾT.**
- **MỨC PHÍ CHĂM SÓC TRẺ THÔNG THƯỜNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TỪ KHẢO SÁT MỨC GIÁ THỊ TRƯỜNG CHĂM SÓC TRẺ HIỆN TẠI Ở NEBRASKA.**

Tỷ lệ phần của cha mẹ – tính đến ngày 8/1/2024

	Trẻ sơ sinh		Trẻ mới biết đi		Mẫu giáo		Độ tuổi đi học	
	Giờ Tỷ lệ	Ban ngày Tỷ lệ	Giờ Tỷ lệ	Ban ngày Tỷ lệ	Giờ Tỷ lệ	Ban ngày Tỷ lệ	Giờ Tỷ lệ	Ban ngày Tỷ lệ
<b>Các quận đô thị - Lancaster, Dakota, Douglas, Sarpy</b>								
Nhà chăm sóc trẻ gia đình có giấy phép Loại I và II	\$4.49	\$35.50	\$4.44	\$35.00	\$4.46	\$35.00	\$4.44	\$33.00
Trung tâm chăm sóc trẻ có giấy phép	\$6.50	\$58.25	\$6.38	\$51.50	\$6.15	\$46.51	\$5.73	\$40.00
Nhà chăm sóc trẻ gia đình miễn giấy phép	\$2.50	\$16.50	\$2.50	\$16.50	\$2.50	\$16.50	\$2.50	\$16.50
<b>Nông thôn - Các quận còn lại</b>								
Nhà chăm sóc trẻ gia đình có giấy phép Loại I và II	\$3.25	\$30.25	\$3.25	\$30.00	\$3.25	\$30.00	\$3.25	\$30.00
Trung tâm chăm sóc trẻ có giấy phép	\$4.35	\$36.80	\$4.35	\$35.00	\$4.35	\$34.30	\$4.35	\$35.75
Nhà chăm sóc trẻ gia đình miễn giấy phép	\$2.50	\$14.90	\$2.50	\$14.90	\$2.50	\$14.90	\$2.50	\$14.90
<b>Tất cả các quận</b>								
Nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ gia đình trong nhà miễn giấy phép <i>*Chăm sóc trong nhà chỉ tính phí theo giờ.</i>	\$2.50	Chưa xác định*	\$2.50	Chưa xác định*	\$2.50	Chưa xác định*	\$2.50	Chưa xác định*

## Độ tuổi của trẻ

Trẻ sơ sinh	Từ mới sinh đến 18 tháng tuổi
Trẻ mới biết đi	Từ 18 đến 36 tháng tuổi
Mẫu giáo	Từ 36 tháng tuổi đến tuổi mẫu giáo
Độ tuổi đi học	Từ tuổi mẫu giáo đến 12 tuổi
13 tuổi trở lên	Chưa xác định*

\*Không có phần đóng góp của phụ huynh vì chăm sóc trẻ từ 13 tuổi trở lên không phải là chăm sóc thông thường.

## Các loại hình nhà cung cấp dịch vụ

**Nhà cung cấp độc lập**	Mức phí cho Nhà chăm sóc trẻ gia đình miễn giấy phép
Nhà cung cấp dịch vụ có giấy phép	Mức phí dựa vào loại giấy phép.
Nhà cung cấp dịch vụ qua cơ quan	Mức phí cho Trung tâm chăm sóc trẻ có giấy phép

Tại Nebraska, bất kỳ ai cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ cho bốn hoặc nhiều trẻ từ các gia đình khác nhau đều phải có giấy phép hành nghề chăm sóc trẻ.

Mức phí chăm sóc trẻ thông thường, hay phần đóng góp của phụ huynh, được thiết lập ở phần trăm <sup>thứ</sup> 75 của Khảo sát Mức giá Thị trường hiện tại đến ngày 30 tháng 6, 2025, theo quy định trong Dự luật Lập pháp (LB) 1011. Mức phí không được vượt quá phần trăm <sup>thứ</sup> 75, theo Luật Cải cách Bang Nebraska § 43-536.

## Khảo sát Mức giá Thị trường Chăm sóc Trẻ của Nebraska

Khảo sát này thu thập dữ liệu từ tất cả các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ có giấy phép tại Nebraska để xác định mức phí chăm sóc trẻ tư nhân cho trẻ có hoặc không có nhu cầu y tế và hành vi.

Khảo sát năm 2023 đã đáp ứng các chỉ tiêu yêu cầu của bang và liên bang: (a) bao gồm thị trường chăm sóc trẻ có giá; (b) cung cấp dữ liệu đầy đủ và cập nhật; (c) phản ánh sự biến động về địa lý; (d) sử dụng quy trình thu thập dữ liệu nghiêm ngặt; và (e) phân tích dữ liệu theo cách nắm bắt sự khác biệt của thị trường dựa trên nhóm tuổi, loại nhà cung cấp và vị trí địa lý.

## Các Điều luật và Quy định Áp dụng

### Tiêu đề 480 của Bộ Quy tắc Hành chính Nebraska 4-003.05(A)

Mức phí chăm sóc trẻ em khuyết tật bổ sung được quy định bởi Sở. Cha mẹ hoặc người chăm sóc chính của trẻ phải chịu trách nhiệm chi trả chi phí chăm sóc trẻ thông thường. Số tiền đó được xác định theo mức giá của nhà cung cấp do Chương trình trợ cấp chăm sóc trẻ em công bố trong Mục 392 cho dịch vụ chăm sóc tại nhà hoặc trung tâm của nhà cung cấp. Đối với dịch vụ chăm sóc tại nhà trẻ, biểu giá dịch vụ chăm sóc trẻ tại nhà miễn giấy phép áp dụng cho các nhà cung cấp cá nhân và biểu giá trung tâm chăm sóc trẻ em áp dụng cho các nhà cung cấp dịch vụ đại lý. Sở có trách nhiệm thanh toán chi phí đã được phê duyệt của dịch vụ vượt quá chi phí cơ bản cho dịch vụ chăm sóc trẻ em thông thường.

### Điều luật sửa đổi của Nebraska §43-536

Khi xác định mức hoàn trả cho dịch vụ chăm sóc trẻ em, Sở Y tế và Dịch vụ Nhân sinh sẽ đánh giá mức giá thị trường và chi phí cung cấp dịch vụ của các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em trong tiểu bang. Sở sẽ điều chỉnh mức hoàn trả cho dịch vụ chăm sóc trẻ em vào mỗi năm lẻ theo tỷ lệ không thấp hơn bảy mươi lăm phần trăm so với tỷ lệ thị trường hiện tại.

### Số 45 Bộ luật liên bang §98.45(a)

Cơ quan chủ quản sẽ chứng nhận rằng mức thanh toán cho việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc trẻ em theo phần này là đủ để đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng, cho các gia đình đủ điều kiện trong khu vực do Cơ quan chủ quản phục vụ, đối với các dịch vụ chăm sóc trẻ em tương đương với các dịch vụ được cung cấp cho các gia đình không đủ điều kiện nhận hỗ trợ CCDF (Quỹ chăm sóc và phát triển trẻ em) hoặc hỗ trợ chăm sóc trẻ em theo bất kỳ chương trình Liên bang, Tiểu bang hoặc bộ lạc nào khác.